

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH C**

Bản án số 213/2017/HSST
Ngày 14 tháng 11 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Việt Trung*

Các Hội thẩm: 1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

2/ Ông Nguyễn Văn Chiến

- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân - Cán bộ
Toà án nhân dân thành phố C*

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên toà:
Ông Dương Phi Cát - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 14/11/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C, xét xử sơ
thẩm vụ án hình sự thụ lý số 233/2017/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với
bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thanh N – sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường
trú: Khóm 3, phường 1, thành phố C, tỉnh C; Chỗ ở: Khóm 3, phường 1, thành phố
C, tỉnh C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Huỳnh Thanh
N1 (chết) và bà Lý Thị N2; Vợ: Trần Thảo V; Tiền án: Không; Tiền sự: 01; Tạm
giám: Ngày 31/7/2017 đến nay (có mặt)

Người bị hại:

1/ Anh Phan Quốc V1 - sinh năm 1980

Trú tại: Khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh C (vắng mặt)

2/ Chị Bùi Thị G - sinh năm 1980

Trú tại: Khóm 1, phường 1, thành phố Cu, tỉnh C (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Quốc H – sinh năm
1988; Trú tại: Khóm 6, phường 6, thành phố C, tỉnh C (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố về hành vi phạm tội
như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 17/6/2017 bị cáo N, cùng Thạch Đ đến
khóm 2, phường 8, thành phố C mua ma túy sử dụng, sau khi sử dụng ma túy bị
cáo và Đ phát hiện tại nhà anh Phan Quốc V1 có một cánh cửa sắt loại cửa kéo
không ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm, bị cáo và Đ khiêng cánh cửa đi
được khoảng 50 mét thì bị người dân phát hiện, Đ bị bắt giữ còn bị cáo thì tẩu
thoát.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/6/2017 Hồ Phương G rủ bị cáo
N tìm tài sản lấy trộm bán chia nhau tiêu xài thì bị cáo đồng ý. G mượn xe của H
(không xác định rõ họ tên địa chỉ) chở bị cáo, trên đường đi phát hiện nhà chị Bùi
Thị G1 có tivi Samsung 32 inch màn hình phẳng không người trông coi, G dừng xe

cho bị cáo vào lấy trộm, sau đó cả hai mang bán lại cho Đặng Quốc H1 giá 1.200.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 102/KL – HĐĐG ngày 07/7/2017 kết luận: Tính vào thời điểm tháng 6 năm 2017, một tivi Samsung 32 inch màn hình phẳng, giá trị 20% bằng tiền là 1.240.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 104/KL – HĐĐG ngày 07/7/2017 kết luận: Tính vào thời điểm tháng 6 năm 2017, một cánh cửa bằng sắt loại cửa kéo có lá kích thước 4,4m² giá trị 20% bằng tiền 396.000 đồng.

Tổng cộng: 1.636.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 210/KSĐT-KT ngày 19/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ, ngày 17/6/2017 tại khóm 2, phường 8, thành phố Cà Mau bị cáo cùng với Thạch Đ lén lút lấy trộm của anh Phan Quốc V1 01 cánh cửa bằng sắt, loại cửa kéo. Khoảng 11 giờ ngày 30/6/2017 tại khóm 2, phường 1 thành phố Cà Mau bị cáo cùng Hồ Phương G lén lút lấy trộm của chị Bùi Thị G1 01 tivi Samsung 32 inch màn hình phẳng. Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận, bởi lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, vật chứng thu giữ và cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là vi phạm pháp luật, phải bị pháp luật xử lý nghiêm khắc. Thế nhưng chỉ vì hám lợi vật chất nên bị cáo đã bất chấp, xem thường quyền sở hữu về tài sản của các bị hại, xem thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Theo kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 102 và 104 ngày 07/7/2017, tính vào thời điểm tháng 6 năm 2017 thì 01 tivi Samsung 32 inch màn hình phẳng, giá trị 20% bằng tiền là 1.240.000 đồng; 01 cánh cửa bằng sắt, loại cửa kéo có lá kích thước 4,4m² giá trị 20% bằng tiền 396.000 đồng.

Tuy tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm của các bị hại chưa đến 2.000.000 đồng nhưng bị cáo có 01 tiền sự về tội “Trộm cắp tài sản”, bị Công an phường 1, thành phố C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 53/QĐ-XPHC ngày 24/4/2017 với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, đến ngày 23/8/2017 bị cáo mới nộp phạt số tiền trên, nên chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, vì vậy lần bị cáo trộm tài sản của anh V1, chị G1 lần này đã cấu

thành tội “Trộm cắp tài sản”, do đó Cáo trạng số 210/KSĐT-KT ngày 19/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là gây nguy hại cho xã hội, bởi hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của anh V1, chị G1 được pháp luật bảo vệ, mà hành vi đó còn gây hoang mang, bất bình trong dư luận, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Lẽ ra sau khi bị cáo bị Công an phường 1, thành phố C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 53/QĐ-XPHC ngày 24/4/2017 về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo thấy được việc làm đã qua là sai trái để ăn năn hối cải, khắc phục sửa chữa lỗi lầm, nhưng ngược lại bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, điều đó cho thấy bản tính xem thường pháp luật của bị cáo, vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị cáo lấy trộm của các bị hại đã được thu hồi trả lại xong, bị cáo là người dân tộc, các bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên có giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh V1, chị G1 đã nhận lại tài sản do bị cáo lấy trộm, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Đối với anh Đặng Quốc H1 có mua tivi Samsung 32 inch màn hình phẳng với giá 1.200.000 đồng do bị cáo bán, anh H1 không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Hiện Công an đã thu hồi tivi trả lại cho bị hại xong, anh H1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.200.000 đồng nên không xem xét.

Đối với Hồ Phương G có tham gia trộm cắp tivi của chị G1 cùng bị cáo N, tuy nhiên xét thấy hành vi của Hồ Phương G chưa cấu thành tội phạm nên không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Đối với đối tượng tên H do chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên chưa tiến hành làm việc được, sau khi xác minh làm việc được nếu có căn cứ xử lý sau.

Đối với Thạch Đ có tham gia trộm cánh cửa sắt của anh Phan Quốc V1 cùng bị cáo N, hiện Thạch Đ đã bỏ trốn đang bị truy nã, khi bắt được xử lý sau.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh N phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự

Pháp lệnh số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh N 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2017.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Huỳnh Thanh N phải chịu 200.000 đồng.

Án xử sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Phan Quốc V1, chị Bùi Thị G1, anh Đặng Quốc H1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; NLQ;
- Viện kiểm sát ND tp.C;
- Công an ND tp.C;
- Chi cục THADS tp.C;
- Toà án ND tỉnh C;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Phạm Việt Trung